

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 27/1999/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các cụm Cảng hàng không (Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích)

Căn cứ Nghị định số 56/CP ngày 02 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ về doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích;

Căn cứ Quyết định số 113/1998/QĐ-TTg ngày 06 tháng 07 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển các Cụm cảng hàng không sân bay miền Bắc, miền Trung, miền Nam từ đơn vị sự nghiệp có thu thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích và Quyết định số 258/1998/QĐ-TTg ngày 31-12-1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 113/1998/QĐ-TTg ngày 06-7-1998 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 06 TC/TCDN ngày 24 tháng 02 năm 1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích.

Để phù hợp với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực quản lý khai thác cơ sở hạ tầng ở các Cảng hàng không, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chế độ quản lý tài chính đối với các Cụm cảng hàng không như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Các Cụm cảng hàng không là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích, có nhiệm vụ quản lý khai thác cảng hàng không nhằm cung ứng các dịch vụ hàng không, dịch vụ công cộng theo chính sách của Nhà nước, theo kế hoạch Nhà nước giao và theo giá do Nhà nước quy định. Thực hiện chế độ tài chính quy định tại Thông tư 06 TC/TCDN ngày 24/02/1997 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn chế độ quản

lý Tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích" và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

- Ngoài nhiệm vụ hoạt động công ích, các Cụm cảng hàng không có quyền tổ chức hoạt động kinh doanh thêm theo Điều lệ hoạt động, phù hợp với khả năng của mình và nhu cầu của thị trường với các điều kiện:

- + Được Cục hàng không dân dụng Việt Nam đồng ý bằng văn bản.
- + Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ công ích Nhà nước đã giao.
- + Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định hiện hành.
- + Hạch toán riêng phần hoạt động kinh doanh thêm.
- + Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với phần hoạt động kinh doanh thêm theo quy định của pháp luật.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Doanh thu: Doanh thu của các Cụm cảng hàng không bao gồm doanh thu từ hoạt động công ích, doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh (nếu có) và các hoạt động khác.

1.1. Doanh thu từ hoạt động công ích:

Doanh thu từ hoạt động công ích của các Cụm cảng hàng không gồm:

a. Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không:

- Thu phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất
- Thu điều hành hạ cất cánh tàu bay
- Thu sử dụng sân đậu tàu bay
- Thu phục vụ hành khách
- Thu cho thuê quầy làm thủ tục hành khách
- Thu nhượng quyền khai thác
- Thu cho thuê trang thiết bị chuyên ngành
- Thu soi chiếu an ninh
- Thu cung cấp dịch vụ bổ sung điều hành bay quá cảnh
- Thu cho thuê mặt bằng tại nhà ga hàng không

- Thu sân đậu ô tô
- Thu cho thuê mặt bằng ngoài nhà ga
- Thu cho thuê mặt bằng quảng cáo
- Thu khác.

b. Thu phí và lệ phí (nếu có)

c. Thu từ trợ cấp, trợ giá của Nhà nước (nếu có) và các khoản thu khác.

Nội dung và mức thu của các khoản thu từ hoạt động công ích của các Cụm cảng hàng không thực hiện theo Thông tư liên tịch số 171/1998/TTLT/BVG-CAAV ngày 07/02/1998 của Ban Vật giá Chính phủ và Cục Hàng không dân dụng Việt Nam và các quy định cụ thể của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

1.2. Doanh thu hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác: Áp dụng như quy định đối với doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kinh doanh.

2. Chi phí: chi phí của các Cụm cảng hàng không bao gồm chi phí hoạt động công ích, hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác.

2.1. Chi phí hoạt động công ích: Chi phí cho hoạt động công ích của các Cụm cảng hàng không gồm:

- Chi phí tiền lương và các khoản phụ cấp
- Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn.
- Chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu, động lực
- Chi mua sắm công cụ lao động
- Chi phí khấu hao TSCĐ
- Sửa chữa lớn TSCĐ
- Chi phí bảo quản, sửa chữa thường xuyên TSCĐ
- Chi đào tạo và ứng dụng khoa học kỹ thuật chuyên ngành
- Chi quản lý đảm bảo hoạt động.
- Chi phí bay hiệu chuẩn các thiết bị
- Chi tiền thuế đất
- Chi phí khác có liên quan.